

Số: /UBND-TH
V/v cập nhật, điều chỉnh kịch bản
tăng trưởng kinh tế; nhiệm vụ, giải pháp
thúc đẩy tăng trưởng các quý còn lại
năm 2026

Cần Thơ, ngày tháng 5 năm 2026

Kính gửi:

- Giám đốc sở; Thủ trưởng cơ quan, ban, ngành thành phố;
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường.

Theo thông báo của Cục Thống kê, tốc độ phát triển tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) theo giá so sánh năm 2020 của thành phố ước tính quý I năm 2026 tăng 7,02% so với cùng kỳ, thấp hơn kịch bản tăng trưởng đề ra tại Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 15 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố triển khai thực hiện Kịch bản tăng trưởng kinh tế năm 2026. Do vậy, việc rà soát, cập nhật và điều chỉnh kịch bản tăng trưởng kinh tế các quý còn lại của năm 2026 là cần thiết, nhằm đảm bảo bám sát thực tiễn, xác định đúng các động lực tăng trưởng, tập trung nguồn lực và giải pháp để bù đắp phần tăng trưởng còn thiếu trong các quý còn lại, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 của thành phố.

Để hoàn thành thắng lợi mục tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2026, UBND thành phố yêu cầu Giám đốc sở; Thủ trưởng cơ quan, ban, ngành thành phố; Chủ tịch UBND xã, phường quán triệt đầy đủ tinh thần chỉ đạo; triển khai thực hiện kiên trì, nhất quán và hiệu quả kịch bản tăng trưởng kinh tế năm 2026 của thành phố đã được cập nhật, điều chỉnh; bảo đảm tính đồng bộ, kịp thời, quyết liệt và bám sát thực tiễn, cụ thể như sau:

I. CẬP NHẬT, ĐIỀU CHỈNH KỊCH BẢN TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ NĂM 2026

1. Cơ sở, nguyên tắc cập nhật, điều chỉnh kịch bản

Căn cứ kết quả thực hiện tăng trưởng kinh tế quý I năm 2026, việc triển khai tăng trưởng kinh tế các quý còn lại được thực hiện theo nguyên tắc:

- Bảo đảm mục tiêu tăng trưởng năm 2026 theo chỉ đạo của Chính phủ, Thành ủy, Hội đồng nhân dân (HĐND) thành phố, Đảng ủy UBND thành phố và UBND thành phố từ 10% trở lên.

- Phân bổ lại mức tăng trưởng giữa các quý, phù hợp kết quả đạt được của quý I năm 2026 và khả năng thực hiện các quý còn lại trong thời gian tới.

- Quán triệt tinh thần chỉ đạo của Chính phủ tại các Nghị quyết thường kỳ của Chính phủ: Nghị quyết số 36/NQ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2026, Nghị quyết số 89/NQ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2026 và Nghị quyết số 122/NQ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2026 về tiếp tục ưu tiên thúc đẩy tăng trưởng gắn với ổn định kinh tế vĩ mô, đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, cải cách hành chính, tháo gỡ khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh, phát huy các động lực tăng trưởng mới.

- Tập trung vào các khu vực, ngành có khả năng tạo giá trị gia tăng lớn trong ngắn hạn, trong đó xác định khu vực công nghiệp - xây dựng là khu vực trọng tâm cần tập trung chỉ đạo điều hành, đóng vai trò quyết định trong việc bù đắp phần tăng trưởng còn thiếu; tiếp tục phát huy vai trò của khu vực dịch vụ là động lực tăng trưởng góp phần bù đắp phần tăng trưởng còn thiếu và tạo dư địa tăng trưởng cho các quý còn lại; tiếp tục giữ vai trò của khu vực nông lâm nghiệp và thủy sản là 'bệ đỡ' của nền kinh tế, góp phần ổn định tăng trưởng và tạo nền tảng cho các khu vực khác phát triển.

- Bảo đảm tính khả thi, bám sát thực tiễn triển khai các công trình, dự án có khả năng phát sinh giá trị tăng thêm và đóng góp trực tiếp vào tăng trưởng kinh tế trong các quý còn lại; bảo đảm tính khả thi, phù hợp với điều kiện thực tế và nguồn lực triển khai thực hiện.

2. Mức tăng trưởng cần đạt các quý còn lại (đã được cập nhật trên cơ sở quy đổi sang số liệu theo giá so sánh năm 2020 và điều chỉnh theo kết quả thực hiện thực tế).

a) Kịch bản theo khu vực kinh tế¹

Phấn đấu đạt mục tiêu tăng trưởng năm 2026 tăng 10,07% so với năm 2025, tương ứng giá trị tính theo giá hiện hành đạt khoảng 341.876 tỷ đồng (tăng thêm 35.706 tỷ đồng so với năm 2025); trong đó, tăng trưởng từng khu vực kinh tế như sau:

- Khu vực I tăng 4,33%; tương ứng về giá trị tính theo giá hiện hành 68.162 tỷ đồng (tăng thêm 3.951 tỷ đồng);

- Khu vực II tăng 11,98%; tương ứng về giá trị tính theo giá hiện hành 97.395 tỷ đồng (tăng thêm 11.527 tỷ đồng);

- Khu vực III tăng 12,01%; tương ứng về giá trị tính theo giá hiện hành 158.818 tỷ đồng (tăng thêm 18.991 tỷ đồng);

- Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 6,11%; tương ứng về giá trị tính theo giá hiện hành 17.500 tỷ đồng (tăng thêm 1.236 tỷ đồng).

¹ Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản: Khu vực I.
Khu vực công nghiệp - xây dựng: Khu vực II.
Khu vực dịch vụ: Khu vực III.

b) Kịch bản tăng trưởng theo quý

(1) Quý I năm 2026: Theo thông báo của Cục Thống kê, tốc độ GRDP (ước tính) tăng 7,02%; trong đó:

- + Khu vực I tăng 3,60%;
- + Khu vực II tăng 7,35%;
- + Khu vực III tăng 8,38%;
- + Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 9,51%.

(2) Quý II năm 2026: Tốc độ GRDP tăng 10,19% so với cùng kỳ năm trước; tương ứng về giá trị tính theo giá hiện hành 77.175 tỷ đồng; trong đó:

- Khu vực I tăng 5,18%;
- Khu vực II tăng 11,41%;
- Khu vực III tăng 11,42%;
- Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 5,46%.

(3) Quý III năm 2026: Tốc độ GRDP tăng 10,77% so với cùng kỳ năm trước; tương ứng về giá trị tính theo giá hiện hành 91.317 tỷ đồng); trong đó:

- Khu vực I tăng 4,19%;
- Khu vực II tăng 12,70%;
- Khu vực III tăng 14,20%;
- Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 4,14%.

(4) Quý IV năm 2026: Tốc độ GRDP tăng 12,07% so với cùng kỳ năm trước; tương ứng về giá trị tính theo giá hiện hành 93.726 tỷ đồng; trong đó:

- Khu vực I tăng 4,85%;
- Khu vực II tăng 15,75%;
- Khu vực III tăng 13,57%;
- Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 5,19%.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Tiếp tục bám sát, tổ chức thực hiện hiệu quả kịch bản tăng trưởng theo từng quý, từng ngành.

Các sở, ngành, địa phương và các cơ quan, đơn vị có liên quan tiếp tục rà soát, cập nhật và tổ chức triển khai kịch bản tăng trưởng kinh tế năm 2026 sát với tình hình thực tế. Trên cơ sở đó, cụ thể hóa các chỉ tiêu tăng trưởng đến từng ngành cấp 2, từng lĩnh vực, từng địa bàn và theo từng quý, gắn với trách nhiệm cụ thể của từng cơ quan, đơn vị trong tổ chức thực hiện.

Tập trung rà soát, đánh giá cụ thể tình hình hoạt động của các ngành, lĩnh vực có mức tăng trưởng thấp trong quý I năm 2026, trên cơ sở đó phân tích nguyên nhân, xác định các khó khăn, vướng mắc chủ yếu để có giải pháp hỗ trợ kịp thời, phù hợp với đặc thù từng ngành, từng lĩnh vực. Tăng cường công tác theo dõi, đánh giá tiến độ thực hiện kịch bản theo tháng, quý. Định kỳ tổ chức rà soát, cập nhật lại kịch bản tăng trưởng sát với tình hình thực tế, bảo đảm tính linh hoạt nhưng vẫn giữ vững mục tiêu tăng trưởng cả năm.

Đồng thời, nâng cao vai trò phối hợp giữa các sở, ngành, địa phương và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc chia sẻ thông tin, dữ liệu phục vụ công tác điều hành; tăng cường trách nhiệm người đứng đầu trong việc chỉ đạo thực hiện kịch bản tăng trưởng của ngành, lĩnh vực phụ trách. Chủ động đề xuất các giải pháp cụ thể nhằm tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy các ngành, lĩnh vực có tiềm năng tăng trưởng, góp phần hoàn thành mục tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2026.

2. Tập trung thúc đẩy khu vực công nghiệp - xây dựng, tạo động lực tăng trưởng chủ yếu.

Tập trung chỉ đạo quyết liệt các giải pháp thúc đẩy khu vực công nghiệp - xây dựng nhằm phát huy vai trò là động lực tăng trưởng chủ yếu của kinh tế trong các quý còn lại của năm 2026. Trong đó, ưu tiên hỗ trợ doanh nghiệp công nghiệp, đặc biệt là các ngành chế biến, chế tạo nhằm khôi phục và mở rộng sản xuất, tăng công suất hoạt động; chủ động tháo gỡ khó khăn về thị trường tiêu thụ, nguồn nguyên liệu, chi phí đầu vào và tiếp cận tín dụng.

Tăng cường phát triển công nghiệp hỗ trợ, nâng cao tỷ lệ nội địa hóa và liên kết giữa công nghiệp với dịch vụ, nông nghiệp.

Đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án công nghiệp, nhất là các dự án trong khu công nghiệp, khu chế xuất và các dự án có quy mô lớn, có khả năng tạo giá trị gia tăng cao trong năm 2026; kịp thời xử lý các vướng mắc liên quan đến thủ tục đầu tư, đất đai, môi trường, xây dựng, nhằm sớm đưa dự án vào hoạt động.

Đối với lĩnh vực xây dựng, tập trung đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình, dự án, đặc biệt là các công trình hạ tầng trọng điểm, công trình sử dụng vốn đầu tư công và các dự án nhà ở đủ điều kiện triển khai; tăng cường kiểm tra, giám sát, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện. Đồng thời, rà soát, xử lý kịp thời các vướng mắc liên quan đến pháp lý, quy hoạch, đất đai để thúc đẩy thị trường bất động sản từng bước phục hồi, góp phần gia tăng giá trị sản xuất của ngành xây dựng.

Chủ động theo dõi tình hình thị trường, giá nguyên vật liệu, chi phí logistics và chuỗi cung ứng; kịp thời hỗ trợ doanh nghiệp ổn định sản xuất, bảo đảm duy trì công suất và năng lực cạnh tranh. Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án năng lượng, hạ tầng khu công nghiệp, logistics và các dự án công nghiệp quy mô lớn có khả năng tạo giá trị tăng thêm trong năm 2026.

3. Phát huy vai trò của khu vực dịch vụ, thúc đẩy tiêu dùng và các ngành dịch vụ có giá trị gia tăng cao.

Tập trung triển khai đồng bộ các giải pháp phát triển khu vực dịch vụ, phát huy vai trò là một trong những động lực tăng trưởng chủ yếu của nền kinh tế, đặc biệt trong bối cảnh khu vực công nghiệp - xây dựng chưa đạt mức tăng trưởng kỳ vọng trong quý I năm 2026. Trọng tâm là thúc đẩy tiêu dùng nội địa, mở rộng thị trường, nâng cao chất lượng và giá trị gia tăng của các ngành dịch vụ.

Đẩy mạnh các hoạt động kích cầu tiêu dùng thông qua việc tổ chức các chương trình xúc tiến thương mại, kết nối cung - cầu; tăng cường các giải pháp ổn định thị trường, kiểm soát giá cả, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tiếp cận hàng hóa, dịch vụ.

Phát triển mạnh du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng, gắn với khai thác hiệu quả các tiềm năng, lợi thế của thành phố; đa dạng hóa sản phẩm du lịch, nâng cao chất lượng dịch vụ, tăng cường quảng bá, thu hút khách du lịch trong và ngoài nước, phấn đấu kéo dài thời gian lưu trú và tăng mức chi tiêu của du khách, tận dụng hiệu quả các chương trình thu hút du khách trong các kỳ nghỉ lễ.

Tập trung phát triển các ngành dịch vụ có giá trị gia tăng cao như logistics, tài chính - ngân hàng, công nghệ thông tin, dịch vụ số; thúc đẩy chuyển đổi số trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ; khuyến khích đổi mới sáng tạo, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp dịch vụ.

Đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động thương mại, dịch vụ; phát triển kinh tế số, thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt; khuyến khích phát triển các mô hình kinh doanh mới, dịch vụ giá trị gia tăng cao. Tăng cường các giải pháp kích cầu tiêu dùng nội địa, thúc đẩy thị trường bán lẻ, dịch vụ ăn uống, lưu trú, vận tải và các hoạt động văn hóa, du lịch trong các dịp lễ, hè năm 2026.

Tăng cường liên kết giữa khu vực dịch vụ với công nghiệp và nông nghiệp, hình thành các chuỗi giá trị gắn sản xuất với tiêu thụ và xuất khẩu; phát huy vai trò của dịch vụ trong hỗ trợ sản xuất, lưu thông hàng hóa, qua đó góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế chung của thành phố.

4. Nâng cao hiệu quả sản xuất nông nghiệp, đảm bảo ổn định và tăng giá trị gia tăng.

Tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp phát triển nông nghiệp theo hướng nâng cao hiệu quả, bền vững, phát huy vai trò là khu vực nền tảng, góp phần ổn định kinh tế và bảo đảm an sinh xã hội. Trọng tâm là chuyển mạnh từ phát triển theo chiều rộng sang nâng cao giá trị gia tăng, chất lượng và hiệu quả sản xuất.

Tổ chức sản xuất nông nghiệp theo quy hoạch, phù hợp với điều kiện tự nhiên và nhu cầu thị trường; tập trung phát triển các ngành hàng chủ lực, có lợi thế cạnh tranh của địa phương. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp thông minh; nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, bảo đảm an toàn thực phẩm.

Tăng cường liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị từ sản xuất - chế biến - tiêu thụ; thúc đẩy hợp tác, liên kết giữa nông dân, hợp tác xã và doanh nghiệp; phát triển công nghiệp chế biến nông sản nhằm nâng cao giá trị gia tăng và khả năng tiêu thụ sản phẩm.

Chủ động triển khai các giải pháp phòng, chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi; ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu, thiên tai, xâm nhập mặn; bảo đảm ổn định sản xuất trong mọi điều kiện.

Thực hiện xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường tiêu thụ, phát triển các kênh phân phối, xuất khẩu nông sản; gắn sản xuất với nhu cầu thị trường trong và ngoài nước.

5. Đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, tạo động lực lan tỏa cho tăng trưởng.

Xác định giải ngân vốn đầu tư công là nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách trong điều hành tăng trưởng kinh tế năm 2026, góp phần trực tiếp tạo việc làm, thúc đẩy các ngành xây dựng, công nghiệp, dịch vụ và lan tỏa đến toàn bộ nền kinh tế. Trong đó, tập trung chỉ đạo quyết liệt nhằm khắc phục tình trạng giải ngân chậm trong quý I năm 2026, phấn đấu đạt và vượt kế hoạch giải ngân theo từng quý.

Tổ chức rà soát toàn bộ danh mục dự án đầu tư công, nhất là các dự án trọng điểm, dự án có khả năng hoàn thành trong năm 2026, để ưu tiên bố trí vốn và tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giao hết kế hoạch vốn trong thời gian sớm nhất. Kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc liên quan đến công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, thủ tục đầu tư, thiết kế, dự toán, đấu thầu và nguồn vật liệu xây dựng, bảo đảm đủ điều kiện thi công.

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong quản lý đầu tư công; phân công rõ trách nhiệm của từng chủ đầu tư, từng cơ quan, đơn vị trong triển khai dự án; thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ thực hiện và giải ngân vốn. Kiên quyết điều chuyển vốn từ các dự án chậm triển khai, giải ngân thấp sang các dự án có khả năng giải ngân tốt, có hiệu quả cao.

Đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình, dự án, bảo đảm chất lượng, an toàn và hiệu quả; phát huy tối đa hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công, góp phần kích thích đầu tư xã hội và tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế trong các quý còn lại.

Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ, giải pháp và tiến độ giải ngân đã cam kết theo chỉ đạo tại Công văn số 1634/UBND-XDĐT ngày 03 tháng 4 năm 2026 của Chủ tịch UBND thành phố về việc triển khai thực hiện nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công năm 2026. Kiên quyết xử lý trách nhiệm đối với các cơ quan, đơn vị, chủ đầu tư chậm triển khai, chậm giải ngân do nguyên nhân chủ quan; xem kết quả giải ngân vốn đầu tư công là một trong những tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm 2026 của người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

6. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư ngoài ngân sách.

Tập trung huy động tối đa các nguồn lực đầu tư ngoài ngân sách, nhất là nguồn vốn đầu tư trong nước và vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) nhằm bổ sung nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội và tạo động lực tăng trưởng trong các quý còn lại năm 2026. Đẩy mạnh công tác xúc tiến đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên thu hút các dự án quy mô lớn, công nghệ cao, có khả năng tạo giá trị gia tăng và đóng góp ngân sách.

Rà soát, đôn đốc tiến độ triển khai các dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư, cấp phép đầu tư; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, nhất là các vấn đề liên quan đến đất đai, quy hoạch, thủ tục hành chính, môi trường, nhằm sớm đưa dự án vào hoạt động, tạo giá trị sản xuất trong năm 2026.

Cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của thành phố; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ đầu tư; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong giải quyết thủ tục cho doanh nghiệp, nhà đầu tư.

Vận dụng các quy định pháp luật hiện hành để khuyến khích phát triển các hình thức hợp tác công - tư (PPP), xã hội hóa đầu tư trong các lĩnh vực hạ tầng, dịch vụ, giáo dục, y tế; tăng cường kết nối, đồng hành cùng doanh nghiệp, nhà đầu tư trong suốt quá trình triển khai dự án, bảo đảm sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư ngoài ngân sách.

7. Hỗ trợ doanh nghiệp, nâng cao khả năng hấp thụ vốn của nền kinh tế.

Tập trung triển khai đồng bộ các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp phục hồi và phát triển sản xuất - kinh doanh, nâng cao khả năng hấp thụ vốn của nền kinh tế, góp phần thúc đẩy tăng trưởng trong các quý còn lại. Trong đó, tăng cường nắm bắt tình hình hoạt động của doanh nghiệp, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về thị trường tiêu thụ, chi phí đầu vào, lao động và các điều kiện sản xuất kinh doanh.

Phối hợp chặt chẽ với ngành ngân hàng trong việc điều hành tín dụng, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn; khuyến khích các tổ chức tín dụng giảm lãi suất cho vay hợp lý, đa dạng hóa các sản phẩm tín dụng, nhất là đối với các lĩnh vực ưu tiên, lĩnh vực sản xuất, kinh doanh. Đồng thời, nâng cao hiệu quả kết nối ngân hàng - doanh nghiệp, hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng phương án sản xuất - kinh doanh khả thi để tăng khả năng tiếp cận vốn.

Đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp về đổi mới công nghệ, chuyển đổi số, nâng cao năng lực quản trị và năng lực cạnh tranh; khuyến khích doanh nghiệp mở rộng thị trường, tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị sản xuất và cung ứng. Tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp, tạo điều kiện phát triển khu vực kinh tế tư nhân.

Tập trung cải thiện môi trường kinh doanh, giảm chi phí tuân thủ pháp luật, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp duy trì và mở rộng hoạt động sản xuất - kinh doanh, qua đó nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và khả năng hấp thụ vốn của nền kinh tế.

8. Tăng cường quản lý thu - chi ngân sách, đảm bảo ổn định kinh tế vĩ mô.

Tăng cường công tác quản lý thu ngân sách nhà nước, tổ chức thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm thu đúng, thu đủ, thu kịp thời các khoản thu theo quy định; tập trung khai thác tốt các nguồn thu còn dư địa, nhất là thu từ hoạt động sản xuất - kinh doanh, thương mại, dịch vụ và thu từ đất đai. Đồng thời, đẩy mạnh công tác chống thất thu, xử lý nợ đọng thuế, tăng cường kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật về thuế, góp phần đảm bảo nguồn lực tài chính cho đầu tư phát triển.

Điều hành chi ngân sách chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả, bám sát dự toán được giao; ưu tiên bố trí chi cho đầu tư phát triển, các nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách; đồng thời, đảm bảo các chính sách an sinh xã hội, quốc phòng, an ninh. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính - ngân sách; kiểm soát chặt chẽ các khoản chi thường xuyên, hạn chế tối đa các khoản chi chưa thật sự cần thiết. Triệt để tiết kiệm chi thường xuyên; tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả tài sản công; ưu tiên nguồn lực cho đầu tư phát triển, chuyển đổi số, khoa học công nghệ và các nhiệm vụ thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

Chủ động điều hành ngân sách linh hoạt, phù hợp với diễn biến thực tế của nền kinh tế; tăng cường phối hợp với ngành ngân hàng trong điều hành chính sách tài khóa - tiền tệ, góp phần kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, tạo môi trường thuận lợi cho sản xuất - kinh doanh phát triển.

9. Nâng cao hiệu quả công tác điều hành, cải cách hành chính.

Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội; phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các sở, ngành, địa phương trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao, đặc biệt là các chỉ tiêu tăng trưởng theo kịch bản đã đề ra. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; nâng cao tinh thần chủ động, trách nhiệm, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm trong thực thi công vụ.

Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục không cần thiết; rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ liên quan đến đầu tư, đất đai, xây dựng, đăng ký kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý, điều hành; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, hướng tới xây dựng chính quyền số.

Nâng cao chất lượng công tác dự báo, thống kê, theo dõi và cập nhật kịch bản tăng trưởng; tăng cường phối hợp giữa các sở, ngành trong chia sẻ thông tin, dữ liệu phục vụ công tác điều hành. Chủ động nắm bắt tình hình, kịp thời tham mưu, đề xuất các giải pháp phù hợp với diễn biến thực tế, bảo đảm điều hành linh hoạt, hiệu quả.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ tại các sở, ngành, địa phương; kịp thời chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế, xử lý trách nhiệm đối với các trường hợp chậm trễ, không hoàn thành nhiệm vụ, góp phần nâng cao hiệu quả tổ chức thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giám đốc sở; Thủ trưởng cơ quan, ban, ngành thành phố; Chủ tịch UBND xã, phường và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao:

a) Tiếp tục quán triệt, tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, đầy đủ và hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đã được đề ra tại Kế hoạch số 16/KH-UBND, Công văn này và các văn bản chỉ đạo có liên quan².

b) Trong quá trình tổ chức thực hiện, bám sát kịch bản tăng trưởng kinh tế năm 2026 đã được cập nhật, điều chỉnh tại Công văn này; không điều chỉnh giảm mục tiêu tăng trưởng đã được giao; chủ động triển khai các giải pháp bù đắp phần tăng trưởng còn thiếu của quý I năm 2026; theo dõi sát tình hình thực tế, kịp thời rà soát, đánh giá khả năng thực hiện các chỉ tiêu tăng trưởng của ngành, lĩnh vực, địa phương phụ trách nhằm bảo đảm hoàn thành mục tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2026 theo chỉ đạo của Chính phủ, Thành ủy, Đảng ủy UBND thành phố, HĐND thành phố và UBND thành phố.

² Công văn số 961/UBND-TH ngày 26 tháng 02 năm 2026 của Chủ tịch UBND thành phố về việc đẩy mạnh thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế thành phố năm 2026; Công văn số 1949/UBND-TH ngày 17 tháng 4 năm 2026 của Chủ tịch UBND thành phố về việc tăng cường thực hiện nhiệm vụ, giải pháp đảm bảo tăng trưởng kinh tế năm 2026 đạt từ 10 - 10,5% trở lên;...

c) Quyết liệt triển khai nhiệm vụ được giao, không để tình trạng chậm tham mưu, chậm xử lý các khó khăn, vướng mắc ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện các công trình, dự án và kết quả tăng trưởng kinh tế chung của thành phố; nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Thống kê thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan thường xuyên theo dõi, cập nhật tình hình thực hiện kịch bản tăng trưởng kinh tế năm 2026 đã được cập nhật, điều chỉnh; chủ động tham mưu UBND thành phố xem xét, chỉ đạo xử lý kịp thời các khó khăn, vướng mắc phát sinh; định kỳ tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện và đề xuất điều chỉnh giải pháp điều hành kịch bản tăng trưởng phù hợp với diễn biến tình hình thực tế của từng quý.

Nhận được Công văn này, Phó Chủ tịch UBND thành phố, Giám đốc sở, Thủ trưởng cơ quan, ban, ngành thành phố, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và Chủ tịch UBND xã, phường phối hợp chặt chẽ và tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả. Trường hợp vượt thẩm quyền, kịp thời tham mưu, đề xuất UBND thành phố xem xét, giải quyết theo thẩm quyền./.

(Đính kèm:

- Phụ lục 1: Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn theo giá so sánh 2020 (cập nhật, chuyển đổi từ phụ lục 1A, 1B, 1C của Kế hoạch số 16/KH-UBND);

- Phụ lục 2: Giá trị tổng sản phẩm trên địa bàn theo giá hiện hành (cập nhật, chuyển đổi từ phụ lục 2A, 2B, 2C của Kế hoạch số 16/KH-UBND))

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT. Thành ủy;
- TT. HĐND thành phố;
- TT. UBNDTTQVN thành phố;
- BTV Đảng ủy UBND thành phố;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Thành ủy;
- VP. UBND thành phố (2,3,7);
- Lưu: VT, QTP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trương Cảnh Tuyên